



shè zhǎng

社长

noun · president; director (of a company or club)

Example Sentences

Shè zhǎng zài huì yì shàng xuān bù le xīn de gōng zuò jì huà
社 长 在 会 议 上 宣 布 了 新 的 工 作 计 划 。

The president announced the new work plan
at the meeting.

Zhè wèi shè zhǎng fēi cháng guān xīn yuán gōng de fú lì
这 位 社 长 非 常 关 心 员 工 的 福 利 。

This director cares a lot about employee
benefits.

Trace each character, then write the word on your own.

社	社	社	社	社	社	社	社	社	社
长	长	长	长	长	长	长			